

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 4 – 2022

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thiện.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lâm Tới

2. Ông Châu Cương

- Thư ký phiên tòa: ông Châu Kim Sol – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: Châu Rết – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 371/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 28/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Đỗ Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: tổ 6, khóm X, thị trấn T, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang – Có mặt.

2. *Bị đơn:* chị Võ Thị K, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: khóm X, thị trấn T, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15 tháng 9 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Văn T trình bày: Thông qua sự mai mối và được sự đồng ý của hai gia đình anh và chị K quyết định đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 27/8/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại gia đình cha mẹ ruột của anh T tại khóm X,

thị trấn T, thời gian sau này phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xảy ra xích mích, nên vợ chồng sống ly thân hơn 04 năm nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không tạo được cơ hội để hàn gắn đoàn tụ. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị K.

Anh T và chị K có 01 con chung tên: Đỗ Chí H, sinh ngày 01/07/2013, hiện anh T đang nuôi dưỡng. Ly hôn, anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Võ Thị K được Tòa án gửi các văn bản tố tụng, triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng chị K đều vắng mặt mà cũng không có gửi kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa, anh Đỗ Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và cụ thể là chị K có đặc điểm về giới tính, nên hai người đã có thỏa thuận trả tự do cho nhau để cho anh T cưới vợ khác, đồng thời chị K đi làm ăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tỉnh An Giang phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- + Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cơ bản đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, Thẩm phán còn để án quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

- + Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- + Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn cơ bản đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định tại các Điều 70,71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Về đề xuất hướng giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Văn T đối với chị Võ Thị K

- + Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Chí H, sinh ngày 01/7/2013 cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dạy, chị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- + Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét, giải quyết

- Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Kiến nghị Tòa án cần quan tâm, sớm đưa vụ án ra xét xử đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Đỗ Văn T có yêu cầu xin ly hôn với chị Võ Thị K hiện có địa chỉ cư trú và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm X, thị trấn T, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, theo qui định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Võ Thị K được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Quan hệ hôn nhân:

Anh Đỗ Văn T và chị Võ Thị K tự nguyện đi đến hôn nhân, được hai gia đình tổ chức lễ cưới, sau đó có đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện Tịnh Biên. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Theo Đỗ Văn T thì cuộc sống vợ chồng thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau này phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, do đó vợ chồng sống ly thân khoảng hơn bốn năm nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, không thể hàn gắn đoàn tụ nên yêu cầu được ly hôn với chị Võ Thị K.

Chị Võ Thị K không gửi ý kiến đến Tòa án, không tham gia các phiên hòa giải và không tham gia phiên tòa. Tại Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân thì được biết: về mâu thuẫn vợ chồng như thế nào thì không rõ, nhưng chị K đã bỏ nhà đi khoảng 4 năm nay, thỉnh thoảng có về thăm con. Hiện tại chị K vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại khóm Xuân Bình, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Như vậy, xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng anh T và chị K đã sống từ ly thân khoảng 4 -5 năm.

Trong thời gian sống ly thân hai người không tạo cơ hội để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, nếu có duy trì để tiếp tục chung sống thì cũng không có hạnh phúc. Do đó yêu cầu của anh T được ly hôn với chị K là có cơ sở chấp nhận.

[2.2]. Về con chung:

Anh T và chị K có 01 con chung tên: Đỗ Chí H, sinh ngày 01/07/2013. Ly hôn, anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con, do anh T không có yêu cầu.

Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Đỗ Chí Hiếu được anh Đỗ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo sự phát triển tâm lý bình thường của đứa trẻ, và theo nguyện vọng của cháu H, nên tiếp tục giao cho anh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

Việc nuôi dạy con không cố định, vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3]. Về án phí: anh Đỗ Văn T là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình đã nộp.

[4]. Đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp với nghị định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 14, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: anh Đỗ Văn T được ly hôn với chị Võ Thị K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 99/2012, quyển số 01/2012, ngày 27 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: anh Đỗ Văn T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Chí H, sinh ngày 01/07/2013. Chị Võ Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: anh Đỗ Văn T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu số 0005832, ngày 08 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tịnh Biên;
- THADS huyện Tịnh Biên;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiện

